

# CPTPP – EVFTA

## CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC VỚI DOANH NGHIỆP THỦY SẢN VIỆT NAM



# Nội dung chính



Các cam kết chính có liên quan tới thủy sản

Tác động dự kiến đối với DN thủy sản

Cơ hội và Thách thức với DN thủy sản





Các cam kết CPTPP-EVFTA  
trong lĩnh vực thủy sản

Minh Zambary 2017



# Cấu trúc CPTPP



00 Lời mở đầu

01 Các điều khoản và định nghĩa chung

02 Đối xử quốc gia và mở cửa thị trường

03 Quy tắc xuất xứ

04 Dệt may

05 Hải quan

06 Phòng vệ Thương mại

07 Vệ sinh dịch tễ

08 Rào cản kỹ thuật đối với thương mại

09 Đầu tư

10 Dịch vụ Xuyên biên giới

11 Dịch vụ tài chính

12 Nhập cảnh tạm thời

13 Viễn thông

14 Thương mại điện tử

15 Mua sắm chính phủ

16 Chính sách cạnh tranh

17 Doanh nghiệp nhà nước

18 Sở hữu trí tuệ

19 Lao động

20 Môi trường

21 Hợp tác và Nâng cao năng lực

22 Cạnh tranh và Thuận lợi hóa kinh doanh

23 Phát triển

24 DN vừa và nhỏ

25 Hòa hòa pháp luật

26 Minh bạch hóa và chống tham nhũng

27 Hành chính và thể chế

28 Giải quyết tranh chấp

29 Các ngoại lệ và điều khoản chung

30 Các điều khoản cuối cùng

Và các Phụ lục, Thư song phương

# Cấu trúc EVFTA

00 Lời mở đầu

01 Các mục tiêu và định nghĩa chung

02 Đối xử quốc gia và mở cửa thị trường hàng hóa

03 Phòng vệ thương mại

04 Hải quan và tạo thuận lợi thương mại

05 Rào cản kỹ thuật đối với thương mại (TBT)

06 Biện pháp vệ sinh dịch tễ, an toàn thực phẩm (SPS)

07 Hàng rào phi thuế đối với thương mại và đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo

08 Dịch vụ, Đầu tư, Thương mại điện tử

09 Mua sắm công

10 Chính sách cạnh tranh

11 Doanh nghiệp Nhà nước

12 Sở hữu trí tuệ

13 Thương mại và phát triển bền vững

14 Minh bạch

15 Giải quyết tranh chấp

16 Hợp tác và xây dựng năng lực

17 Thể chế, các vấn đề khác

Và 02 Nghị định thư, một số thỏa thuận về các vấn đề kỹ thuật





Mở cửa thị trường thủy sản trong CPTPP-EVFTA

# Thuế quan (1)



## Cam kết mở cửa của Đối tác cho Việt Nam (toàn bộ Biểu thuế)

	CPTPP	EVFTA
Xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực	78-95% số dòng thuế	85,6% số dòng thuế
Xóa bỏ cuối lộ trình	97-100% số dòng thuế	99,2% số dòng thuế
Lộ trình	Thường: 5-10 năm Nhạy cảm: Trên 10 năm hoặc hạn ngạch thuế quan	Thường: 3-7 năm Nhạy cảm: Hạn ngạch thuế quan (0,8% số dòng thuế)



# Thuế quan (2)



Mặt hàng	Các đối tác CPTPP cho VN	EU cho VN
Thủy sản	<p>Xóa bỏ thuế quan ngay và một số ít dòng xóa bỏ sau 2-3 năm với hầu hết sản phẩm thủy sản sơ chế chương 03 gồm: cá tra, cá ngừ (vây vàng, sọc dưa), tôm, thịt cua, nhuyễn thể khác.</p> <p>Xóa bỏ thuế có lộ trình từ 5-10-15 năm với sản phẩm chế biến</p> <p><u>Trong đó:</u></p> <p>Canada: Xóa bỏ 100% các dòng thuế sau khi có hiệu lực</p> <p>Nhật Bản: Xóa bỏ thuế quan ngay đối với 91% KNXK. Trong đó có surimi, cá ngừ vây vàng, sọc dưa</p> <p>Sau 5-7 năm xóa bỏ thuế với 98,34% KNXK. Sau 15 năm, 100% xóa bỏ</p> <p>So với VJ EPA: cải thiện 64,8% dòng</p> <p>Mexico: Xóa bỏ thuế quan ngay và sau 3-5 năm: 60% dòng, 99,33% KNXK. Trong đó có cá tra được xóa bỏ thuế quan sau 2 năm; tôm đông lạnh sau 13 năm; tôm chế biến sau 12 năm; cá ngừ chế biến giữ nguyên thuế cơ sở 05 năm đầu, sau đó cắt giảm đều đến 0% vào năm thứ 16</p> <p>Sau 10-16 năm xóa bỏ thuế đối với 40% dòng còn lại, chiếm 0,67% KN</p>	<p>Cá ngừ đóng hộp và cá viên:</p> <p>Hạn ngạch thuế quan lần lượt là 11.500 tấn và 500 tấn</p> <p>Khác:</p> <p>-Xóa bỏ ngay 50% số dòng thuế</p> <p>-Số còn lại: Lộ trình xóa bỏ thuế 3-7 năm</p>



# Thuế quan (3)



## Cam kết mở cửa của Việt Nam cho Đối tác (toàn bộ Biểu thuế)

Cam kết về thuế NK	CPTPP	EVFTA
Xóa bỏ ngay	65,8% số dòng thuế	48,5% số dòng thuế
Xóa bỏ theo lộ trình	04 năm: 86,5% số dòng thuế 11 năm: 97,8% số dòng thuế	07 năm: 91,8% số dòng thuế 10 năm: 98,3% số dòng thuế
Lộ trình	Thường: 4-11 năm Nhạy cảm: 16 năm hoặc hạn ngạch thuế quan	Thường: 07-10 năm Nhạy cảm: giữ nguyên như WTO hoặc lộ trình đặc biệt

# Mở cửa thị trường hàng hoá



Mặt hàng	VN cho các đối tác CPTPP	VN cho EU
<b>Thực phẩm từ thủy sản</b>	Xóa bỏ thuế từ năm 5	Xóa bỏ thuế từ 6-8
<b>Máy móc, thiết bị</b>	Phần lớn xóa bỏ ngay Một số ít: xóa bỏ trong 4 năm	61% xóa bỏ ngay Còn lại: xóa theo lộ trình muộn nhất là 10 năm
<b>Ô tô Linh kiện, phụ tùng ô tô</b>	Ô tô mới: <i>Xóa bỏ thuế vào <u>năm thứ 13</u> (riêng ô tô con từ 3000cc trở lên: <u>năm thứ 10</u>).</i> Ô tô cũ: <i>Hạn ngạch thuế quan đối với ô tô cũ (năm đầu 66 chiếc - tăng dần đến 150/năm từ năm thứ 16): Thuế trong hạn ngạch về 0% vào năm thứ 16, thuế ngoài hạn ngạch thực hiện theo thuế MFN</i>	Ô tô phân phối lớn (trên 2500 cm <sup>3</sup> với xe chạy dầu diesel, trên 3000 cm <sup>3</sup> đối với xe chạy xăng: Xóa bỏ sau 9 năm Ô tô khác: Xóa bỏ trong 10 năm Phụ tùng ô tô: Xóa bỏ thuế sau 7 năm





# Quy tắc xuất xứ CPTPP-EVFTA



Để được hưởng ưu đãi thuế quan, hàng hóa phải “có xuất xứ” theo Hiệp định (tức là phải đáp ứng các quy tắc về xuất xứ)

CPTPP	EVFTA
<p>Xuất xứ thuần túy (Sản xuất tại và từ nguyên liệu trong lãnh thổ nước xuất khẩu)</p>	
<p>Xuất xứ nội khối (Sản xuất tại và từ nguyên liệu có xuất xứ từ các nước thành viên Hiệp định)</p>	<p>Xuất xứ nội khối Đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dệt may: Cho phép cộng gộp nguyên liệu xuất xứ Hàn Quốc</li> <li>- Mực, bạch tuộc: Cho phép cộng gộp nguyên liệu xuất xứ ASEAN (với một số điều kiện)</li> </ul>
<p>Xuất xứ một phần Sản xuất tại nước thành viên Hiệp định và sử dụng nguyên liệu không có xuất xứ nhưng ở mức đáp ứng các quy tắc xuất xứ của Hiệp định Mỗi Hiệp định có (i) các nguyên tắc xác định (ii) một Danh mục quy tắc xuất xứ cho từng nhóm mặt hàng</p>	

# Quy tắc xuất xứ CPTPP

- **Đối với trường hợp sử dụng nguyên liệu không có xuất xứ CPTPP**
  - CPTPP có quy tắc riêng đối với từng nhóm thủy sản
    - Chương 03 là Chương có nhiều QTXX riêng nhất trong cả Biểu thuế 97 Chương - 14/173 trang
    - Bao gồm tất cả các quy tắc:
      - (i) Chuyển đổi mã HS (theo Chương/Nhóm/Phân nhóm); hoặc
      - (ii) Hàm lượng giá trị nội khối (theo Giá trị tập trung, Phương pháp gián tiếp, Phương pháp trực tiếp); hoặc
      - (iii) Kết hợp cả chuyển đổi mã HS và hàm lượng giá trị

## **CHƯƠNG 3**

### **CÁ VÀ ĐỘNG VẬT GIÁP XÁC, ĐỘNG VẬT THÂN MỀM VÀ ĐỘNG VẬT THỦY SINH KHÔNG XƯƠNG SỐNG KHÁC**

#### **Ghi chú Chương:**

Cá, động vật giáp xác, động vật thân mềm hoặc động vật thủy sinh không xương sống khác thu được tại lãnh thổ của một Bên là có xuất xứ ngay cả khi thu được từ trứng, ấu trùng, cá bột, cá giống, cá hồi con, hoặc cá chưa trưởng thành khác ở giai đoạn hậu ấu trùng được nhập khẩu từ nước không phải thành viên.



Phân loại HS (HS2012)	Quy tắc xuất xứ cụ thể mặt hàng	Phân loại HS (HS2012)	Quy tắc xuất xứ cụ thể mặt hàng
03.01 - 03.03	Chuyển đổi cho hàng hóa của nhóm 03.01 đến 03.03 từ bất kỳ chương nào khác.	0307.89	<p>Chuyển đổi cho <i>Haliotis spp.</i> (Abalone) của phân nhóm 0307.89 từ bất kỳ chương nào khác; hoặc</p> <p>Không chuyển đổi mã số hàng hóa cho <i>Haliotis spp.</i> (Abalone) của phân nhóm 0307.89, với điều kiện hàng hóa được hun khói từ hàng hóa chưa được hun khói;</p> <p>Chuyển đổi cho bất kỳ hàng hóa nào của phân nhóm 0307.89 từ bất kỳ chương nào khác; hoặc</p> <p>Không chuyển đổi mã số hàng hóa cho bất kỳ hàng hóa nào của phân nhóm 0307.89, với điều kiện hàng hóa được hun khói từ hàng hóa chưa được hun khói;</p> <p>Không chuyển đổi mã số hàng hóa cho bất kỳ hàng hóa nào của phân nhóm 0307.89, với điều kiện hàm lượng giá trị khu vực không thấp hơn 40% theo cách tính gián tiếp.</p>
0304.31 - 0304.39	Chuyển đổi cho hàng hóa của phân nhóm 0304.31 đến 0304.39 từ bất kỳ nhóm nào khác.	0307.91	<p>Chuyển đổi cho hàng hóa của phân nhóm 0307.91 từ bất kỳ chương nào khác; hoặc</p> <p>Không chuyển đổi mã số hàng hóa cho hàng hóa của phân nhóm 0307.91, với điều kiện hàm lượng giá trị khu vực không thấp hơn 40% theo cách tính gián tiếp.</p>
0304.41	Chuyển đổi cho hàng hóa của phân nhóm 0304.41 từ bất kỳ chương nào khác.	0307.99	<p>Chuyển đổi cho hàng hóa của phân nhóm 0307.99 từ bất kỳ chương nào khác; hoặc</p> <p>Không chuyển đổi mã số hàng hóa cho hàng hóa của phân nhóm 0307.99, với điều kiện hàng hóa được hun khói từ hàng hóa chưa được hun khói; hoặc</p> <p>Không chuyển đổi mã số hàng hóa cho hàng hóa của phân nhóm 0307.99, với điều kiện hàm lượng giá trị khu vực không thấp hơn 40% theo cách tính gián tiếp.</p>
0304.42 - 0304.43	Chuyển đổi cho hàng hóa của phân nhóm 0304.42 đến 0304.43 từ bất kỳ nhóm nào khác.	0308.11	<p>Chuyển đổi cho hàng hóa của phân nhóm 0308.11 từ bất kỳ chương nào khác; hoặc</p> <p>Không chuyển đổi mã số hàng hóa cho hàng hóa của phân nhóm 0308.11, với điều kiện hàm lượng giá trị khu vực không thấp hơn 40% theo cách tính gián tiếp.</p>
0304.44	<p>Chuyển đổi cho <i>Merluccius angustimanus</i> (Panama hake) hoặc <i>Merluccius productus</i> (North Pacific hake) của phân nhóm 0304.44 từ bất kỳ chương nào khác;</p> <p>Chuyển đổi cho bất kỳ hàng hóa nào của phân nhóm 0304.44 từ bất kỳ nhóm nào khác.</p>		
0304.45	Chuyển đổi cho hàng hóa của phân nhóm 0304.45 từ bất kỳ chương nào khác.		
0304.46	Chuyển đổi cho hàng hóa của phân nhóm 0304.46 từ bất kỳ nhóm nào khác.		
0304.49	<p>Chuyển đổi cho <i>Thunnus thynnus</i> (Atlantic Bluefin tuna), <i>Thunnus</i> hoặc <i>ientalis</i> (Pacific Bluefin tuna), <i>Thunnus maccoyii</i> (Southern Bluefin tuna), <i>Thunnus albacares</i> (Yellowfin tuna), <i>Thunnus obesus</i> (Bigeye tuna) hoặc <i>Euthynnus (Katsuwonus) pelamis</i> (Skipjack hoặc Stripe-bellied bonito) của phân nhóm 0304.49 từ bất kỳ chương nào khác;</p> <p>Chuyển đổi cho <i>Sardina pilchardus</i> (European pilchard), <i>Sardinops spp.</i> (Sardines), <i>Sardinella spp.</i> (Sardinella) hoặc <i>Sprattus sprattus</i> (Brisling hoặc Sprats) của phân nhóm 0304.49 từ bất kỳ chương nào khác;</p> <p>Chuyển đổi cho <i>Engraulis spp.</i> (Anchovies) của phân nhóm 0304.49 từ bất kỳ chương nào khác;</p> <p>Chuyển đổi cho bất kỳ hàng hóa nào của phân nhóm 0304.49 từ bất kỳ nhóm nào khác.</p>		
0304.51	Chuyển đổi cho hàng hóa của phân nhóm 0304.51 từ bất kỳ nhóm nào khác.		

# Quy tắc xuất xứ EVFTA



## Đối với trường hợp sử dụng nguyên liệu không xuất xứ EVFTA

Heading (1)	Description of the good (2)	Required Working or Processing (3)
ex 0306	crustaceans, whether in shell or not, dried, salted or in brine; smoked crustaceans, whether in shell or not, whether or not cooked before or during the smoking process; crustaceans, in shell, cooked by steaming or by boiling in water, whether or not chilled, frozen, dried, salted or in brine; flours, meals and pellets of crustaceans, fit for human consumption;	Manufacture in which all the materials of Chapter 3 used are wholly obtained.
ex 0307	molluscs, whether in shell or not, dried, salted or in brine; smoked molluscs, whether in shell or not, whether or not cooked before or during the smoking process; flours, meals and pellets of molluscs, fit for human consumption; and	Manufacture in which all the materials of Chapter 3 used are wholly obtained.
ex 0308	aquatic invertebrates other than crustaceans and molluscs, dried salted or in brine; smoked aquatic invertebrates other than crustaceans and molluscs, whether or not cooked before or during the smoking process; flours, meals and pellets of aquatic invertebrates other than crustaceans and molluscs, fit for human consumption	Manufacture in which all the materials of Chapter 3 used are wholly obtained.
ex Chapter 3	Fish and crustaceans, molluscs and other aquatic invertebrates, except for:	All fish and crustaceans, molluscs and other aquatic invertebrates are wholly obtained.
0304	fish fillets and other fish meat (whether or not minced), fresh, chilled or frozen;	Manufacture in which all the materials of Chapter 3 used are wholly obtained.
0305	fish, dried, salted or in brine; smoked fish, whether or not cooked before or during the smoking process; flours, meals and pellets of fish, fit for human consumption;	Manufacture in which all the materials of Chapter 3 used are wholly obtained.





Cho phép cộng gộp mực, bạch tuộc xuất xứ từ một nước ASEAN đã có FTA với EU (hiện mới chỉ có Singapore)

HS	Description
030741	Live, fresh or chilled cuttlefish and squid
030751	Live, fresh or chilled octopus

# Thủ tục chứng nhận xuất xứ



Cơ chế	CPTPP	EVFTA
<p>Chứng nhận xuất xứ truyền thống (bởi cơ quan có thẩm quyền)</p>	<p>Cam kết của VN</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với hàng XK: Áp dụng cơ chế này song song với cơ chế Tự chứng nhận XX trong 05 năm đầu</li> <li>- Đối với hàng NK: Tiếp tục áp dụng cơ chế này trong 05 năm đầu</li> </ul>	<p>Cam kết của VN:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể tiếp tục áp dụng cơ chế này</li> <li>- Khi thấy thích hợp để chuyển sang cơ chế Tự chứng nhận thì thông báo với EU</li> </ul>
<p>Tự chứng nhận xuất xứ</p>	<p>Các chủ thể được tự chứng nhận xuất xứ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà xuất khẩu</li> <li>- Nhà nhập khẩu</li> <li>- Nhà sản xuất</li> </ul> <p>Cam kết của VN: Muộn nhất là sau 05 năm, VN buộc phải áp dụng cơ chế này hoàn toàn (bỏ hoàn toàn cơ chế truyền thống)</p>	<p>Chỉ Nhà xuất khẩu được tự chứng nhận xuất xứ</p> <p>Hàng hóa EU:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lô hàng từ 6000eu xuống: mọi nhà XK đều được tự chứng nhận XX</li> <li>- Lô hàng trên 6000eu: Chỉ nhà XK đủ điều kiện mới được chứng nhận XX</li> </ul>





**Các biện pháp phi thuế trong CPTPP-EVFTA**



# Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT)



**Biện pháp TBT** là các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mà một nước áp dụng đối với hàng hoá nhập khẩu và/hoặc quy trình đánh giá sự phù hợp của hàng hoá nhập khẩu đối với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đó

**Ví dụ:** Các yêu cầu về đóng gói, ghi nhãn sản phẩm, chất lượng, công năng của sản phẩm...

	CPTPP	EVFTA
Cam kết chung	Nhắc lại WTO <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Bên có quyền ban hành các biện pháp TBT</li> <li>- Điều kiện: Phải đảm bảo các nguyên tắc của WTO như phải dựa trên các căn cứ khoa học xác đáng, không phân biệt đối xử, minh bạch, tham vấn trước khi ban hành....</li> </ul>	
Cam kết mới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình đánh giá sự phù hợp: Không yêu cầu các tổ chức đánh giá phải đặt trụ sở hoặc có văn phòng tại nước sở tại</li> <li>- Một số ràng buộc cụ thể đối với các biện pháp TBT cho 06 loại sản phẩm (rượu vang và đồ uống chung cất, mỹ phẩm...)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình đánh giá sự phù hợp: cam kết về việc công nhận và về phí</li> <li>- Về hậu kiểm: Bảo đảm không có xung đột lợi ích giữa đơn vị hậu kiểm và DN</li> <li>- Về đánh dấu, ghi nhãn: Giới hạn các yêu cầu về đánh dấu, ghi nhãn</li> <li>- VN chấp nhận nhãn «Made in EU»</li> </ul>



## ❖ Cam kết về ghi nhãn trong EVFTA

### ❑ *Thông tin bắt buộc trên nhãn:*

- Thông tin liên quan tới người tiêu dùng/sử dụng sản phẩm và/hoặc
- Thông tin về sự phù hợp của sản phẩm với các quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc

### ❑ *Đăng ký/phê duyệt trước đối với nhãn:*

- Nếu hàng hóa đã đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc thì không phải đăng ký hay phê duyệt
- Ngoại lệ: Vì lý do lợi ích công cộng, có thể yêu cầu việc đăng ký/phê duyệt trước nhãn hàng hóa

### ❑ *Địa điểm gắn/bổ sung nhãn mác*

- Phải cho phép thực hiện gắn, bổ sung nhãn mác tại một địa điểm được chấp thuận trên lãnh thổ nước NK (ví dụ kho ngoại quan tại cửa khẩu đến)
- Có thể yêu cầu giữ (không gỡ bỏ) nhãn cũ trên sản phẩm

# Biện pháp an toàn thực phẩm, kiểm dịch động thực vật (SPS)



**Biện pháp SPS** là tất cả các quy định, điều kiện, yêu cầu bắt buộc đối với hàng hóa nhập khẩu nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của con người, vật nuôi, động thực vật thông qua việc bảo đảm an toàn thực phẩm và/hoặc ngăn chặn sự xâm nhập của các dịch bệnh có nguồn gốc từ động thực vật.

**Ví dụ:** Quy định về lượng thuốc sâu trong thực phẩm hoặc trong thức ăn gia súc, về hun trùng, các biện pháp xử lý khác đối với bao bì sản phẩm (tẩy uế, tránh lây lan dịch bệnh)...

	CPTPP	EVFTA
Cam kết chung	Nhắc lại WTO <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Bên có quyền ban hành các biện pháp TBT</li> <li>- Điều kiện: Phải đảm bảo các nguyên tắc của WTO như phải dựa trên các căn cứ khoa học hoặc theo các tiêu chuẩn, hướng dẫn, khuyến nghị quốc tế, không phân biệt đối xử, minh bạch...</li> </ul>	
Cam kết mới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh tra</li> <li>- Kiểm tra nhập khẩu</li> <li>- Chứng thư</li> <li>- Công nhận tương đương</li> <li>- Minh bạch...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất về cơ quan quản lý SPS mỗi Bên</li> <li>- Áp dụng thống nhất thủ tục kiểm tra và điều kiện SPS cho toàn lãnh thổ</li> <li>- Danh sách cơ sở miễn kiểm tra</li> <li>- Công nhận tương đương</li> <li>- Biện pháp SPS khẩn cấp</li> <li>- Giới hạn phạm vi địa lý của dịch bệnh</li> </ul>



# Cam kết SPS - EVFTA



## ❖ Cơ quan quản lý SPS phía EU

- Đối với sản phẩm xuất khẩu sang Việt Nam: Mỗi nước thành viên EU chịu trách nhiệm *giám sát* bảo đảm quá trình sản xuất tuân thủ các yêu cầu liên quan, thanh tra và *phát hành* chứng nhận sự phù hợp của hàng hóa với các yêu cầu và tiêu chuẩn đã thống nhất;
- Đối với sản phẩm nhập khẩu từ Việt Nam: Mỗi nước thành viên EU chịu trách nhiệm *kiểm tra sự phù hợp* của hàng hóa nhập khẩu với các điều kiện nhập khẩu của EU;
- *Ủy ban châu Âu*: chịu trách nhiệm về phối hợp chung, kiểm tra/thanh tra hệ thống kiểm soát và các biện pháp pháp luật cần thiết để bảo đảm việc áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn, yêu cầu trong toàn thị trường EU

## ❖ Tính thống nhất trong các thủ tục, điều kiện SPS

- VN và EU cam kết áp dụng thống nhất hệ thống các thủ tục, điều kiện nhập khẩu đó đối với các sản phẩm cùng loại đến từ bất kỳ khu vực nào của Bên kia
- Ngoại lệ: Có thể áp dụng các thủ tục, điều kiện riêng trong trường hợp sản phẩm liên quan tới khu vực dịch bệnh

# Cam kết SPS - EVFTA



## ❖ Miễn kiểm tra SPS khi xuất khẩu vào EU

### *(i) Đối tượng được miễn:*

- Hàng hóa của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đáp ứng các điều kiện quy định
- Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thuộc Danh sách miễn kiểm tra SPS (Danh sách do Cơ quan VN lập, gửi EU và được phía EU chấp thuận)

### *(ii) Điều kiện đối với hàng hóa:*

- Phải là loại hàng hóa đã được phía EU cho phép nhập khẩu và đã được cấp các chứng nhận phù hợp, nếu có yêu cầu về chứng nhận;
- Phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chứng nhận và bảo đảm là đã đáp ứng các điều kiện, yêu cầu của EU.

### *(iii) Ra khỏi Danh sách*

Doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh có tên trong danh sách được phép xuất khẩu sang EU có thể bị đưa ra khỏi danh sách nếu:

- Cơ quan VN kiểm tra, xác định doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh không còn đáp ứng các điều kiện, yêu cầu quy định;
- Kết quả thanh tra của cơ quan EU cho thấy doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh không còn đáp ứng các điều kiện, yêu cầu quy định

# Cam kết SPS - EVFTA



## ❖ Đối với các biện pháp SPS mới ban hành của EU

- ✓ EU sẽ phải cân nhắc đến nhu cầu đặc biệt của phía Việt Nam trong việc duy trì xuất khẩu các sản phẩm liên quan sang EU
- ✓ Việt Nam có thể yêu cầu Ủy ban SPS hỗn hợp của EVFTA quyết định về:
  - Một khoảng thời gian quá độ để Việt Nam tuân thủ biện pháp này;
  - EU công nhận một biện pháp SPS tương đương thay thế;
  - EU dành hỗ trợ kỹ thuật để giúp Việt Nam dần đáp ứng được biện pháp này



# Các biện pháp phòng vệ thương mại



Loại biện pháp	CPTPP	EVFTA
Tự vệ	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tự vệ toàn cầu: Có thể loại trừ hàng xuất xứ CPTPP</li><li>- Tự vệ đặc biệt: Chỉ áp dụng với một hoặc một số nước CPTPP</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tự vệ toàn cầu: Giống WTO, bổ sung thêm yêu cầu minh bạch</li><li>- Tự vệ song phương: Chỉ áp dụng với hàng hóa từ Đối tác</li></ul>
Chống bán phá giá Chống trợ cấp	Tương tự WTO Chỉ bổ sung thêm một số nội dung về minh bạch, hợp tác	Tương tự WTO, và Một số yêu cầu mới: <ul style="list-style-type: none"><li>- Minh bạch, hợp tác</li><li>- Quy tắc lựa chọn mức thuế thấp hơn (lesser duty rule)</li><li>- Điều kiện về “lợi ích công cộng”</li></ul>

# Hải quan - Tạo thuận lợi thương mại

## ❖ Xác định trước

- Mã số HS hàng hóa
- Tiêu chí trị giá hải quan
- Xuất xứ hàng hóa (để hưởng ưu đãi)

## ❖ Phương pháp quản lý rủi ro

- Nguyên tắc: Chỉ kiểm tra đối với hàng hóa có rủi ro cao, không kiểm tra toàn bộ hàng hóa
- Đối tượng: Hàng xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, chuyển khẩu

A low-angle, close-up photograph of a worker wearing a white hard hat and dark clothing, positioned on the curved wooden railing of a ship's deck. The scene is set against a clear, deep blue sky, suggesting dusk or dawn. The lighting is soft, highlighting the textures of the wood and the worker's silhouette.

## **Cam kết về Dịch vụ và Đầu tư**



# Một số cam kết mở cửa dịch vụ (1)

## ❖ Dịch vụ logistics

CPTPP, EVFTA mở cửa rộng hơn WTO ở các phân ngành:

- Dịch vụ hỗ trợ các phương thức vận tải khác (kiểm tra vận đơn, môi giới vận tải, giám định hàng hóa, chuẩn bị chứng từ vận tải...);
- Dịch vụ bảo hành và sửa chữa tàu biển, tàu thủy nội địa, máy bay;
- Dịch vụ xếp dỡ container hàng hải;
- Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa
- Dịch vụ vận tải hàng không
- Các dịch vụ khác (kiểm tra vận đơn; dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa; giám định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; giám định hàng hóa; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải. Các dịch vụ này được thực hiện thay mặt cho chủ hàng)

# Một số cam kết mở cửa dịch vụ (2)

## ❖ Dịch vụ phân phối

- Mở rộng hơn so với WTO về dịch vụ bán lẻ:
  - Chỉ duy trì điều kiện ENT trong 5 năm và
  - Giảm số loại hàng hóa không cam kết cho nhà bán lẻ nước ngoài bán lẻ ở Việt Nam (CPTPP bỏ lúa gạo, đường; EVFTA vẫn giữ nguyên danh mục này)
- Chưa mở cửa hình thức phân phối chợ truyền thống

**Lao động, Môi trường,  
Mua sắm công, Sở hữu trí tuệ**







## CPTPP

## EVFTA

**Nhóm các nguyên tắc trong Tuyên bố của ILO năm 1998, bao gồm:**

- (i) Quyền tự do liên kết và thương lượng tập thể của người lao động và người sử dụng lao động
- (ii) Xóa bỏ lao động cưỡng bức và lao động bắt buộc
- (iii) Cấm sử dụng lao động trẻ em, xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất
- (iv) Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp

## **Nhóm các nguyên tắc về điều kiện lao động “chấp nhận được”**

Nhóm này bao gồm các quy định về lương tối thiểu, giờ làm việc, các vấn đề về an toàn lao động và sức khỏe của người lao động.

Việt Nam nỗ lực tham gia một số Công ước về Lao động

Stt	Cam kết CPTPP	Dự kiến mức độ ảnh hưởng với DN thủy sản		
		Thấp	Trung bình	Cao
1	<b>Nhóm cam kết về các quyền lao động cơ bản</b>			
	Tự do liên kết và thương lượng tập thể	?		
	Lao động cưỡng bức, bắt buộc	?		
	Lao động trẻ em		?	
	Phân biệt đối xử việc làm, nghề nghiệp	?		
2	<b>Nhóm cam kết về điều kiện lao động</b>			
	Lương tối thiểu	?		
	Giờ làm việc		?	
	Sức khỏe, an toàn lao động		?	
3	<b>Các định hướng pháp luật</b>			
	Không dùng tiêu chuẩn lao động để bảo hộ	?		
	Không miễn trừ, hạ thấp tiêu chuẩn lao động		?	
4	<b>Tranh chấp lao động</b>			
	Cấp cá nhân (doanh nghiệp, người lao động)	?		
	Cấp Nhà nước		?	



# Môi trường



## CPTPP

## EVFTA

- Không đưa ra các tiêu chuẩn môi trường nào mới
- Cam kết tăng cường thực thi hiệu quả các cam kết đã có trong các Công ước đa phương về môi trường (MEAs) mà Việt Nam hiện đang là thành viên.

- Một số cam kết riêng (mang tính khuyến khích, hợp tác là chủ yếu) về:
  - Biến đổi khí hậu
  - Đa dạng sinh học
  - Quản lý rừng bền vững và thương mại lâm sản (gắn với VPA-FLEGT)
  - Kinh doanh và quản lý bền vững các nguồn hải sản sống và sản phẩm nuôi trồng thủy sản

Một số cam kết riêng về:

- Đa dạng sinh học;
- Tự vệ trước các sinh vật ngoại lai
- Giảm phát thải
- Trợ cấp đối với việc khai thác/đánh bắt hải sản
- Biện pháp bảo tồn
- Chính sách với các loại hàng hóa, dịch vụ thân thiện/có lợi cho môi trường.

Một số cam kết riêng (mang tính khuyến khích, hợp tác là chủ yếu) về:

- Biến đổi khí hậu
- Đa dạng sinh học
- Quản lý rừng bền vững và thương mại lâm sản (gắn với VPA-FLEGT)
- Kinh doanh và quản lý bền vững các nguồn hải sản sống và sản phẩm nuôi trồng thủy sản

(Các cam kết về minh bạch và tăng cường vai trò của các bên liên quan trong bảo vệ môi trường)



# Cam kết về môi trường - CPTPP



## Cam kết về đánh bắt hải sản

- Không áp dụng cho ngành nuôi trồng thủy sản
- Cam kết tìm cách vận hành hệ thống quản lý nghề cá để:
  - Ngăn ngừa đánh bắt quá mức, quá năng lực
  - Giảm đánh bắt ngẫu nhiên các loài không phải mục tiêu và chưa trưởng thành
  - Thúc đẩy sự phục hồi các loài bị khai thác quá mức
- Cam kết không trợ cấp cho:
  - Hoạt động đánh bắt có tác động tiêu cực tới các đàn cá đã trong tình trạng đánh bắt quá mức
  - Tàu cá bị liệt vào danh mục đánh bắt bất hợp pháp, không báo cáo, không đúng quy định (IUU)

# Cam kết về môi trường - EVFTA



## Cam kết kinh doanh và quản lý bền vững thủy hải sản

### ➤ *Đối tượng:*

- Các nguồn hải sản sống và
- Các sản phẩm nuôi trồng thủy sản

### ➤ *Nội dung*

- Cam kết tuân thủ các biện pháp bảo tồn, quản lý và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản nêu trong các Công ước được liệt kê
- Cam kết hợp tác chặt chẽ trong vấn đề IUU
- Cam kết hợp tác, trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan tới việc kiểm soát, giám sát, thực thi các biện pháp quản lý đánh bắt hải sản (và tùy bối cảnh thực hiện Chương trình xác nhận, Tài liệu truy xuất đánh bắt)

# Mua sắm công



## Việt Nam mở cửa thị trường mua sắm công

	CPTPP	EVFTA
<b>Đối tượng mua sắm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các loại hàng hóa, dịch vụ (trừ một số ngoại lệ)</li> <li>- Mảng xây dựng có cam kết riêng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các loại hàng hóa, dịch vụ (trừ một số ngoại lệ như gạo, xăng dầu, sách báo, tiền giấy...)</li> <li>- Mảng xây dựng có cam kết riêng</li> </ul>
<b>Ngưỡng giá trị gói thầu</b>	Quy định riêng theo: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm chủ thể</li> <li>- Thời gian kể từ khi CPTPP có hiệu lực (năm 1-5, từ 6 trở đi)</li> </ul>	Quy định riêng theo: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm chủ thể</li> <li>- Thời gian kể từ khi EVFTA có hiệu lực (năm 1-5, 6-10, 11-16, từ 16 trở đi)</li> </ul>
<b>Chủ đầu tư</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 21 Cơ quan TW</li> <li>- Không có cơ quan địa phương</li> <li>- 38 Đơn vị sự nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 20 Cơ quan TW (20)</li> <li>- 02 Địa phương (Một số đơn vị thuộc UBND HN, HCMC)</li> <li>- 42 Đơn vị sự nghiệp</li> </ul>
<b>Ngoại lệ</b>	Nhiều ngoại lệ, trong đó có: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hợp đồng BOT, xây dựng cơ sở hạ tầng</li> <li>- Các gói thầu nhằm mục đích phát triển, bảo vệ hoặc bảo tồn các giá trị nghệ thuật, lịch sử, khảo cổ hay di sản văn hóa của quốc gia</li> <li>- Mua sắm có ưu đãi dành cho SMEs</li> <li>- Mua sắm nhằm bảo đảm phúc lợi cho dân tộc thiểu số ...</li> </ul>	Nhiều ngoại lệ, trong đó có: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hoạt động mua sắm nhằm mục tiêu phát triển, bảo vệ và bảo quản tài nguyên quốc gia;</li> <li>- Ưu đãi dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;</li> <li>- Các biện pháp liên quan đến sức khỏe, đăi ngộ, ưu đãi về kinh tế, xã hội cho dân tộc thiểu số;</li> <li>- Các hoạt động mua sắm liên quan đến các sự kiện quốc gia và mục đích tôn giáo;</li> <li>- Mua sắm thiết bị lưu trữ hoặc máy chủ chứa dữ liệu quốc gia và các dịch vụ liên quan. v.v.</li> </ul>



# Mua sắm công



## Các đối tác mở cửa thị trường mua sắm công cho Việt Nam

### ❑ CPTPP:

Mỗi nước CPTPP có Biểu cam kết mở cửa riêng cho các đối tác CPTPP (về mức mua sắm, cơ quan mua sắm, loại hàng hóa-dịch vụ mua sắm)

### ❑ EVFTA: EU có Biểu cam kết riêng

- Cho các cơ quan EU
- Cho các cơ quan nước thành viên EU (trung ương, địa phương)

# Sở hữu trí tuệ (1)



## ► Các cam kết chung

- Gia nhập các Công ước về SHTT
- Nguyên tắc (NT, minh bạch)
- Hợp tác

## ► Cam kết về Tiêu chuẩn bảo hộ các quyền SHTT

- Nhãn hiệu
- Chỉ dẫn địa lý
- Sáng chế
- Quyền tác giả, quyền liên quan
- Kiểu dáng công nghiệp

## ► Bảo hộ SHTT đối với một số sản phẩm đặc thù

- Dược phẩm
- Nông hóa phẩm

## ► Cam kết về thực thi quyền SHTT

- Các vấn đề chung
- Chế tài dân sự, hình sự
- Biện pháp thực thi tại biên giới

# Sở hữu trí tuệ - CPTPP



## ❖ Cam kết về nông hóa phẩm

### Độc quyền dữ liệu

- *Đối tượng bảo hộ:* Kết quả thử nghiệm và các dữ liệu khác về an toàn/hiệu quả của nông hóa phẩm chưa công khai được Người xin cấp phép lưu hành cung cấp cho Cơ quan cấp phép
- *Nội dung:* Cơ quan cấp phép không được dựa trên các thông tin nói trên để cấp phép lưu hành cho cùng sản phẩm/sản phẩm tương tự của chủ thể khác trừ khi được Người xin cấp phép ban đầu cho phép
- *Thời hạn bảo hộ:* ít nhất 10 năm
- *Việt Nam bảo lưu:* Đối tác CPTPP không kiện Việt Nam theo CPTPP trong vòng 5 năm sau năm thứ 5 CPTPP có hiệu lực



# Sở hữu trí tuệ - CPTPP



- Một số hành vi có thể bị xử lý hình sự:
  - ▶ **Xâm phạm quyền tác giả (và quyền liên quan)**
    - Cố ý nhập khẩu, xuất khẩu hàng giả mạo nhãn hiệu, sao lậu ở quy mô thương mại hoặc nhằm thu lợi nhuận
    - Cố ý nhập khẩu và sử dụng nhãn, bao gói có nhãn giả mạo ở quy mô thương mại hoặc nhằm thu lợi nhuận

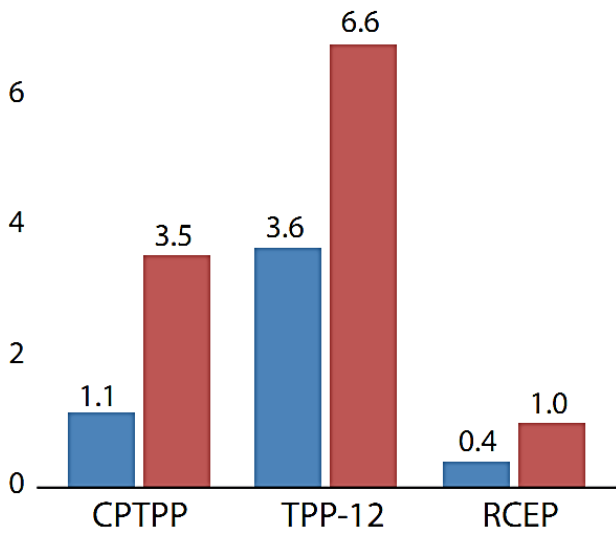


**Tác động của CPTPP-EVFTA với ngành thủy sản?**

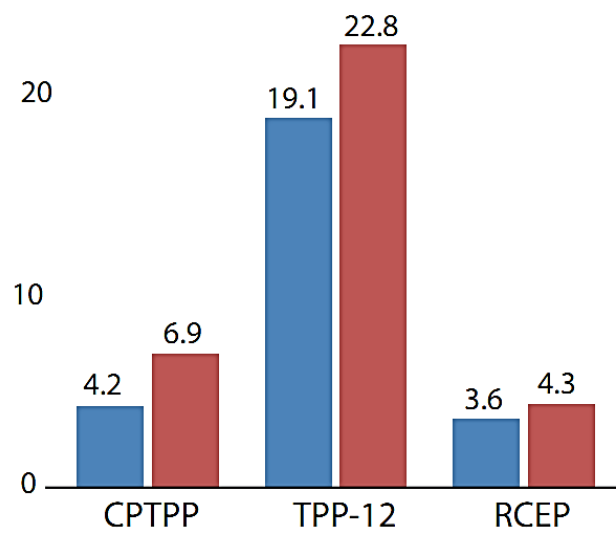


## TÁC ĐỘNG KINH TẾ VĨ MÔ CỦA CPTPP ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ VIỆT NAM TÍNH ĐẾN NĂM 2030

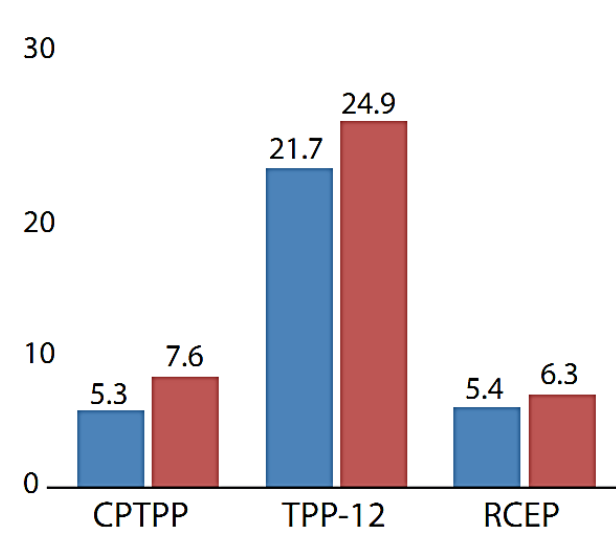
**GDP**



**Xuất khẩu**



**Nhập khẩu**



■ Bình thường    ■ Kích thích tăng năng suất



## Cơ hội – CPTPP (2)



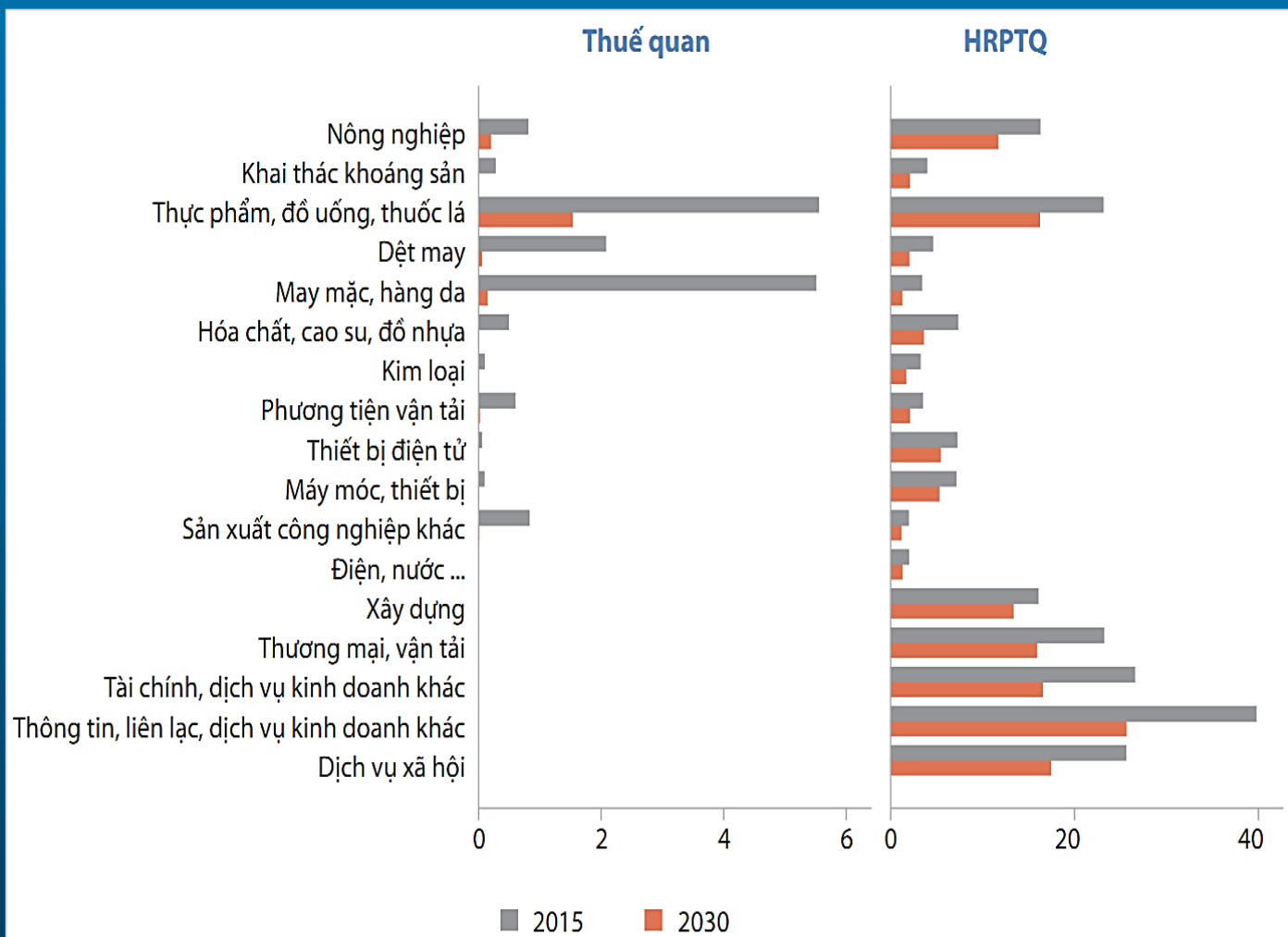
Tăng cao nhất về Sản lượng

### DỰ KIẾN CÁC NHÓM HÀNG CÓ CƠ HỘI LỚN NHẤT

- Thực phẩm, đồ uống, thuốc lá;
- May mặc, hàng da;
- Dệt may;
- Một số tiểu lĩnh vực sản xuất công nghiệp và dịch vụ
- Thực phẩm, đồ uống, thuốc lá;
- May mặc, hàng da;
- Hóa chất,
- Sản phẩm da và nhựa;
- Thiết bị, phương tiện vận tải;
- Máy móc, thiết bị khác

Tăng cao nhất về Xuất khẩu

# Cơ hội – CPTPP (3)



# Cơ hội từ EVFTA (1)

## ➤ Cơ hội với nền kinh tế

### ✓ Tăng Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU:

- khoảng 20% vào năm 2020;
- 42,7% vào năm 2025
- 44,37% vào năm 2030

### ✓ Tăng GDP của Việt Nam:

- 2,18 - 3,25% năm 2019 - 2023;
- 4,57 - 5,30% năm 2024 - 2028
- 7,07 - 7,72% năm 2029 - 2033

*Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư*





## ➤ Cơ hội với các lĩnh vực kinh tế

### ✓ *Cơ hội tăng sản lượng, xuất khẩu:*

Các ngành hàng hóa:

- Thực phẩm chế biến (đặc biệt là thủy sản), gạo, rau củ, trái cây, các loại hạt
- Điện tử, máy móc thiết bị, một số ngành chế tạo khác

Các ngành dịch vụ:

- Dịch vụ hàng không, vận tải biển
- Dịch vụ chuyên môn, viễn thông

### ✓ *Cơ hội tham gia chuỗi giá trị toàn cầu*

Các ngành hưởng lợi:

- Dệt may
- Chế biến thực phẩm
- Ô tô

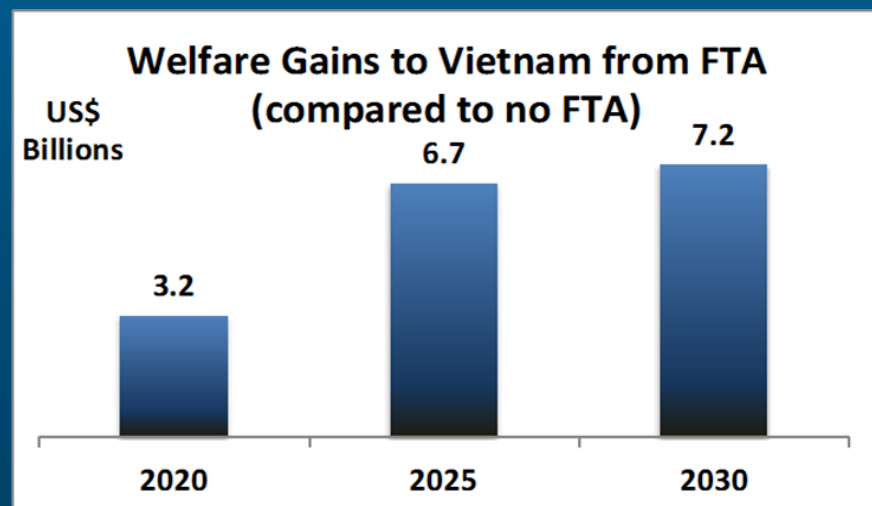
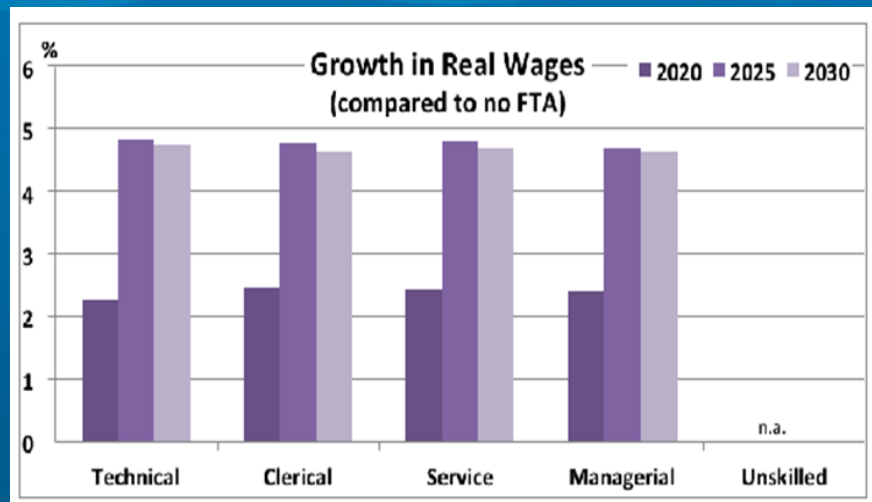
*Nguồn: Nghiên cứu của Dự án EU-MUTRAP*

# Cơ hội từ EVFTA (2)



## ➤ Về thu nhập của người lao động

- Nhóm hưởng lợi: lao động trong các ngành dự báo tăng sản lượng và xuất khẩu nhờ EVFTA
- Lợi ích tăng thêm với các nhóm lao động không giống nhau
- Lợi ích tăng thêm với lao động nữ trong các ngành sử dụng nhiều lao động là có, nhưng có thể vẫn thấp hơn lao động nam



Nguồn: Nghiên cứu của Dự án EU-MUTRAP

# Cơ hội – Thách thức với Doanh nghiệp Thủy sản





# Cơ hội cho DN thủy sản



## ▶ **Xuất khẩu:**

- Ưu đãi thuế quan (đặc biệt ở 27 thị trường EU và Canada, Mexico, Peru)
- Tiếp cận các gói mua sắm công (khối khách hàng Nhà nước) ở các nước EU và CPTPP

## ▶ **Nhập khẩu:**

- Nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ sản xuất từ các đối tác EU- CPTPP với giá hợp lý hơn
- Nhập khẩu, chuyển giao công nghệ thuận lợi hơn, giá hợp lý hơn

## ▶ **Thủ tục xuất – nhập khẩu thuận lợi**

- Thủ tục chứng nhận xuất xứ, thủ tục hải quan thuận lợi
- Thủ tục khiếu nại, xử lý vướng mắc TBT, SPS nhanh hơn, minh bạch hơn

## ▶ **Dịch vụ phục vụ sản xuất tốt hơn**

- Dịch vụ tài chính, bảo hiểm (chuyển tiền, thanh toán...)
- Dịch vụ logistics...

## ▶ **Kênh phân phối thuận lợi hơn**

- Thương mại điện tử
- Dịch vụ phân phối

## ▶ **Tiêu chuẩn cao – Uy tín cao**

- Thương hiệu xanh
- Thương hiệu hồng

## Cơ hội cho DN thủy sản (2)



### ► Môi trường đầu tư thuận lợi

- Tiêu chuẩn hóa theo chuẩn mực quốc tế cao
- Các yêu cầu về biện pháp đầu tư minh bạch, thuận lợi, an toàn, hơn cho nhà đầu tư

### ► Cải cách thể chế minh bạch

- Các yêu cầu về đảm bảo công bằng
- Các yêu cầu về đảm bảo tính minh bạch, khách quan
- Các yêu cầu tăng cường sự tham gia của xã hội dân sự

# Thách thức với DN thủy sản (1)



## ➤ Thách thức đối với xuất khẩu

- Quy tắc xuất xứ để hưởng ưu đãi thuế quan có thể không dễ đáp ứng (đối với thủy sản nhập khẩu nguyên liệu về chế biến)
- Về cơ bản cam kết FTA không giúp gỡ bỏ hay giảm bớt các TBT, SPS
- Cam kết EVFTA-CPTPP làm tăng các yêu cầu về môi trường liên quan tới đánh bắt hải sản
- Sức cạnh tranh của sản phẩm nằm ở nhiều khía cạnh phi cam kết (chất lượng, mẫu mã, giá cả, tính chuyên nghiệp...)

## ➤ Thách thức từ nhập khẩu

- Sức ép cạnh tranh trước thủy sản (đặc biệt là thủy sản chế biến) từ EU-CPTPP trên thị trường Việt Nam
- Các yếu tố mới làm thay đổi thói quen của người tiêu dùng Việt Nam (ví dụ an toàn thực phẩm, mẫu mã...)



# Thách thức với DN nông nghiệp (2)



## ▶ Thách thức trong đáp ứng các quy tắc tiêu chuẩn cao

- Chi phí tuân thủ tăng (ví dụ các quy tắc về Lao động, Môi trường)
- Thách thức cũng là cơ hội?

## ▶ Thách thức về thể chế

- Nội luật hóa cam kết theo hướng có lợi cho doanh nghiệp?
- Các chính sách giảm thiểu tác động bất lợi cho doanh nghiệp?
- Cải cách thể chế: Thực thi cam kết hay vượt lên trên cam kết



## Các đầu mối thông tin về CPTPP- EVFTA

**Trung tâm WTO và Hội nhập**

**Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)**

**Tel: 024 35771458**

**Fax: 024 35771459**

**Email: [banthuky@trungtamwto.vn](mailto:banthuky@trungtamwto.vn)**

**Website: [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn)**

**Chuyên trang CPTPP:**

**<http://www.trungtamwto.vn/fta/175-cptpp-tpp11/1>**

**Chuyên trang EVFTA:**

**<http://www.trungtamwto.vn/fta/199-viet-nam--eu-evfta/1>**

**Vụ Chính sách Thương mại Đa biên**

**Bộ Công Thương (MOIT)**

**Tel: 024 22 205 412**

**Fax: 024 22202525**

## Các Chuyên trang về CPTPP-EVFTA



**Australia:** <https://dfat.gov.au/trade/agreements/in-force/cptpp/news/Pages/news.aspx>

**Brunei:** <http://mfa.gov.bn/Pages/TPP.aspx>

**Canada:** <https://www.international.gc.ca/trade-commerce/trade-agreements-accords-commerciaux/agr-acc/cptpp-ptpp/index.aspx?lang=eng>

**Chile:** <https://www.direcon.gob.cl/en/minisitio/cptpp/>

**Malaysia:** <https://fta.miti.gov.my/index.php/pages/view/71>

**Mexico:** <https://www.gob.mx/tpp>

**New Zealand:** <https://www.mfat.govt.nz/en/trade/free-trade-agreements/free-trade-agreements-in-force/cptpp/>

**Nhật Bản:** [https://www.mofa.go.jp/ecm/ep/page25e\\_000266.html](https://www.mofa.go.jp/ecm/ep/page25e_000266.html)

**Peru:** [http://www.acuerdoscomerciales.gob.pe/index.php?option=com\\_content&view=category&layout=blog&id=212&Itemid=246](http://www.acuerdoscomerciales.gob.pe/index.php?option=com_content&view=category&layout=blog&id=212&Itemid=246)

**Singapore:** <https://www.mti.gov.sg/Improving-Trade/Free-Trade-Agreements/CPTPP>

**EU:** <http://ec.europa.eu/trade/policy/countries-and-regions/countries/vietnam/>

**Việt Nam:** <http://cptpp.moit.gov.vn>



# Nguồn tra cứu thuế quan của từng nước CPTPP-EVFTA

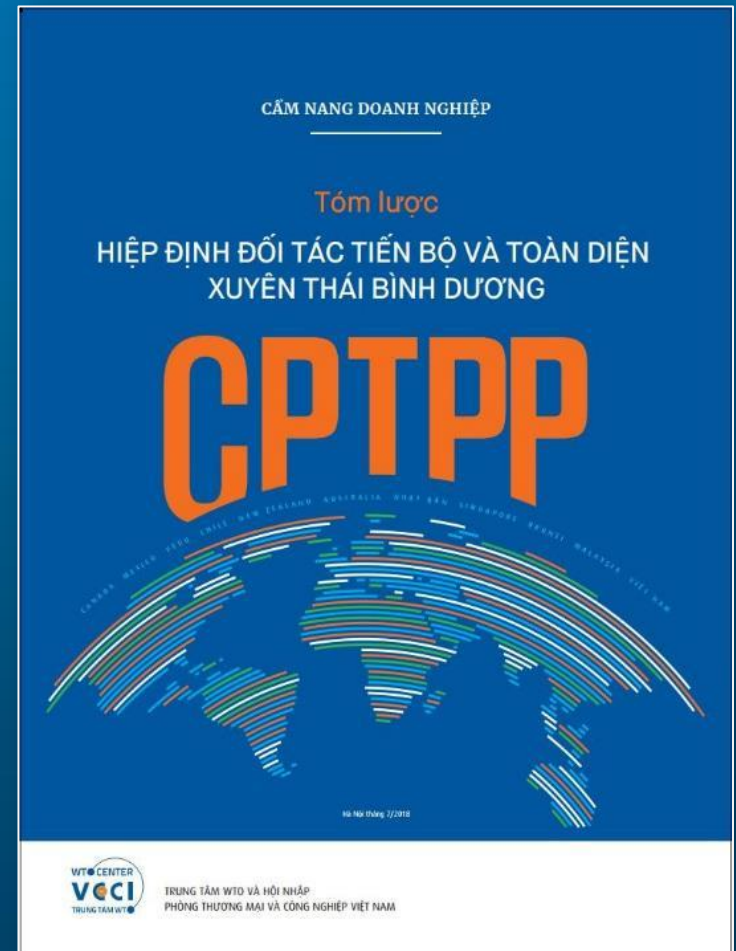


- **Thuế quan của Australia:** <https://ftaportal.dfat.gov.au/>
- **Thuế quan của Brunei:** [http://www.mofe.gov.bn/Divisions/Comprehensive-and-Progressive-Agreement-for-Trans-Pacific-Partnership-\(CPTPP\)-Texts.aspx](http://www.mofe.gov.bn/Divisions/Comprehensive-and-Progressive-Agreement-for-Trans-Pacific-Partnership-(CPTPP)-Texts.aspx)
- **Thuế quan của Canada:** <https://www.tariffinder.ca/>
- **Thuế quan của Chile:** <https://www.direcon.gob.cl/tpp/capitulos-del-acuerdo/>
- **Thuế quan của Malaysia:** <http://mysstext.customs.gov.my/tariff/>
- **Thuế quan của Mexico:** <https://www.seair.co.in/mexico-hs-code.aspx>
- **Thuế quan của New Zealand:** <https://www.tariff-finder.fta.govt.nz/>
- **Thuế quan của Nhật Bản:** [https://www.mofa.go.jp/ila/et/page25e\\_000073.html](https://www.mofa.go.jp/ila/et/page25e_000073.html)
- **Thuế quan của Peru:** [https://www.mfat.govt.nz/assets/Trans-Pacific-Partnership/Annexes/2-D\\_-Peru-Tariff-Elimination-Schedule.pdf](https://www.mfat.govt.nz/assets/Trans-Pacific-Partnership/Annexes/2-D_-Peru-Tariff-Elimination-Schedule.pdf)
- **Thuế quan của Singapore:** <https://www.enterprisesg.gov.sg/non-financial-assistance/for-singapore-companies/free-trade-agreements/ftas/tariff-finder>
- **Thuế quan của EU:** <https://madb.europa.eu/madb/euTariffs.htm>
- **Thuế quan của Việt Nam:** <https://www.customs.gov.vn/SitePages/Tariff-Search.aspx?language=en-US>

# Cẩm nang DN “Tôm lược Hiệp định CPTPP”

Cẩm nang tóm tắt các nội dung cốt lõi của CPTPP, lựa chọn trong số các cam kết có tác động trực tiếp và dự kiến có ảnh hưởng lớn nhất tới doanh nghiệp. Cẩm nang diễn giải các cam kết theo cách thức ngắn gọn, dễ hiểu nhất, với các đánh giá ban đầu về tác động tới doanh nghiệp, từ đó lưu ý doanh nghiệp về các vấn đề cần quan tâm nhất, công việc chuẩn bị cần tập trung nhất. Đặc biệt, Cẩm nang CPTPP sẽ có các phân tích so sánh về những điểm khác biệt lớn giữa CPTPP và TPP và các ảnh hưởng, nếu có, từ góc độ doanh nghiệp.

-Trung tâm WTO và Hội nhập -



# Tóm lược ngắn gọn về EVFTA



- **Bản Tóm lược** do Trung tâm WTO và Hội nhập VCCI thực hiện ngay khi văn bản EVFTA được công bố 2/2016, cập nhật lại khi EVFTA và EVIPA được ký kết 6/2019
- Tóm tắt từng Chương của EVFTA được thực hiện bởi Trung tâm WTO và Hội nhập VCCI, được đăng tải tại:

<http://www.trungtamwto.vn/chuyen-de/8445-van-kien-hiep-dinh-evfta-evipa-va-cac-tom-tat-tung-chuong>



WTO CENTER  
VCCI  
TRUNG TAM WTO

TÓM LƯỢC

**HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO  
VIỆT NAM - LIÊN MINH CHÂU ÂU  
(EVFTA)**



TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP  
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VCCI)  
ADD: 9 ĐÀO DUY ANH - ĐỒNG ĐÀ - HÀ NỘI  
TĐT: 011-55771458 FAX: 011-55771459  
EMAIL: BANTHUVIET@TRUNGAMWTO.VN  
WEBSITE: WWW.TRUNGAMWTO.VN

>>>>>>



# Xin cảm ơn!

**Trung tâm WTO và Hội nhập**

**Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam**

- Add: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- T: +84 4 35771458    F: +84 4 35771459
- Email: [banthuky@trungtamwto.vn](mailto:banthuky@trungtamwto.vn)
- Website [trungtamwto.vn](http://trungtamwto.vn) / [wtocenter.vn](http://wtocenter.vn)
- Fb: [facebook.com/trungtamwtovahoinhap](https://facebook.com/trungtamwtovahoinhap)